

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi: 002

- Câu 41:** Loại chất nào sau đây **không** phải là thức ăn quan trọng của con người?
A. Amin. B. Protein. C. Tinh bột. D. Chất béo.
- Câu 42:** Yếu tố nào sau đây gây nên những tính chất vật lí chung của kim loại?
A. Đặc điểm bán kính nguyên tử kim loại.
B. Mật độ ion dương trong mạng tinh thể kim loại.
C. Sự có mặt của các electron tự do trong mạng tinh thể kim loại.
D. Đặc điểm cấu trúc mạng tinh thể kim loại.
- Câu 43:** Amin có cấu tạo $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}(\text{NH}_2)\text{CH}_3$ thuộc loại nào sau đây?
A. Amin bậc bốn. B. Amin bậc hai. C. Amin bậc ba. D. Amin bậc một.
- Câu 44:** Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển thành màu hồng?
A. Glyxin. B. Axit glutamic. C. Lysin. D. Metylamin.
- Câu 45:** Chất nào sau đây **không** phản ứng với dung dịch H_2SO_4 ?
A. FeCl_3 . B. Fe_2O_3 . C. $\text{Fe}(\text{OH})_2$. D. FeCO_3 .
- Câu 46:** Có bao nhiêu liên kết peptit trong một phân tử pentapeptit?
A. 4. B. 2. C. 5. D. 3.
- Câu 47:** Phản ứng thủy phân este trong môi trường kiềm còn được gọi là
A. phản ứng xà phòng hóa. B. phản ứng tráng bạc.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng este hóa.
- Câu 48:** Kim loại nào sau đây phản ứng mạnh với nước ở nhiệt độ thường?
A. Na. B. Fe. C. Al. D. Mg.
- Câu 49:** Khái niệm “nước cứng” được dùng để nói đến đặc điểm nào về chất lượng của nước?
A. Nước chứa nhiều ion Fe^{3+} và Al^{3+} . B. Nước chứa nhiều ion Al^{3+} và Mg^{2+} .
C. Nước nhiễm mặn. D. Nước chứa nhiều ion Ca^{2+} và Mg^{2+} .
- Câu 50:** Trong dãy điện hóa của kim loại dưới đây, chiều mũi tên tương ứng với xu hướng biến đổi tính chất nào?
K Na Mg Al Zn Fe Ni Sn Pb H_2 Cu Ag Au
—————→
- A. Tính oxi hóa của ion kim loại giảm. B. Tính khử của kim loại giảm.
C. Tính khử của kim loại tăng. D. Tính oxi hóa của kim loại giảm.
- Câu 51:** Hợp chất $(\text{CH}_3[\text{CH}_2]_{14}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$ có tên gọi là
A. tristearin. B. trilinolein. C. tripanmitin. D. triolein.
- Câu 52:** Chất nào sau đây **không** bị thủy phân trong môi trường axit?
A. Tinh bột. B. Fructozơ. C. Saccarozơ. D. Xenlulozơ.
- Câu 53:** Đường mía, đường củ cải, đường thốt nốt... là tên của các thương phẩm từ chất nào sau đây?
A. Tinh bột. B. Saccarozơ. C. Glucozơ. D. Fructozơ.

Câu 68: Đốt cháy hoàn toàn một este no, đơn chức, mạch hở thì số mol CO₂ sinh ra bằng số mol O₂ đã phản ứng. Tên gọi của este đó là

- A. metyl fomiat. B. metyl axetat. C. propyl axetat. D. etyl axetat.

Câu 69: Có 3 bình đựng 3 chất khí riêng biệt là metan, etilen và axetilen. Để phân biệt 3 bình đó cần sử dụng các thuốc thử là

- A. dung dịch brom, dung dịch bạc nitrat trong amoniac.
B. dung dịch brom, dung dịch kali pemanganat.
C. brom lỏng (có mặt bột sắt), dung dịch kali pemanganat.
D. brom lỏng (có mặt bột sắt), dung dịch natri hiđroxit.

Câu 70: Có 4 dung dịch đựng trong 4 lọ mất nhãn là (NH₄)₂SO₄, K₂SO₄, NH₄NO₃, KOH. Để nhận biết 4 dung dịch đó cần sử dụng dung dịch nào sau đây?

- A. Ba(OH)₂. B. BaCl₂. C. NaOH. D. AgNO₃.

Câu 71: Dẫn khí CO dư đi qua ống sứ nung nóng chứa hỗn hợp CuO, Al₂O₃ và MgO. Khi các phản ứng đã xảy ra hoàn toàn thu được chất rắn có thành phần nào sau đây?

- A. Cu, Al, Mg. B. Cu, Al₂O₃, Mg. C. Cu, Al, MgO. D. Cu, Al₂O₃, MgO.

Câu 72: Hòa tan 1,8 gam muối sunfat khan của một kim loại hóa trị II trong nước, rồi thêm nước cho đủ 50 ml dung dịch. Để phản ứng với 10 ml dung dịch cần vừa đủ 20 ml dung dịch BaCl₂ 0,15M. Công thức hóa học của muối sunfat là

- A. CuSO₄. B. FeSO₄. C. ZnSO₄. D. MgSO₄.

Câu 73: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X, T	Quỳ tím	Quỳ tím chuyển màu xanh
Y	Dung dịch AgNO ₃ trong NH ₃ đun nóng	Kết tủa bạc trắng sáng
Y, Z	Cu(OH) ₂	Dung dịch xanh lam
X, T	Dung dịch FeCl ₃	Kết tủa nâu đỏ

X, Y, Z, T lần lượt là

- A. etylamin, glucozơ, saccarozơ, trimetylamin. B. etylamin, glucozơ, mantozơ, trimetylamin.
C. etylamin, saccarozơ, glucozơ, anilin. D. anilin, etylamin, saccarozơ, glucozơ.

Câu 74: Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a) Cho Mg vào dung dịch Fe₂(SO₄)₃ dư
(b) Sục khí Cl₂ vào dung dịch FeCl₂
(c) Dẫn khí H₂ dư qua bột CuO nung nóng
(d) Cho Na vào dung dịch CuSO₄ dư
(e) Nhiệt phân AgNO₃
(g) Đốt FeS₂ trong không khí
(h) Điện phân dung dịch CuSO₄ với điện cực trơ

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kim loại là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 75: Hỗn hợp X gồm CuSO₄, Fe₂(SO₄)₃, MgSO₄, trong X oxi chiếm 47,76% khối lượng. Hòa tan hết 26,8 gam hỗn hợp X vào nước được dung dịch Y, cho dung dịch Ba(OH)₂ dư vào dung dịch Y thấy xuất hiện m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 55,9. B. 57,6. C. 46,6. D. 61,0.

